

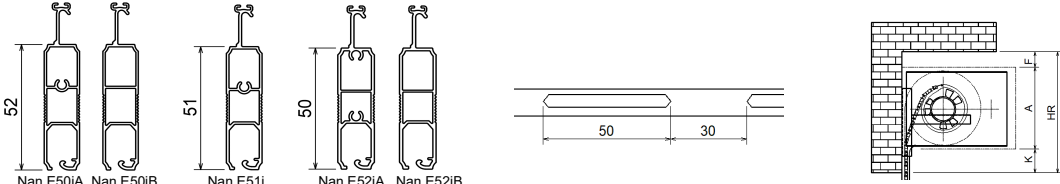
BẢNG TIÊU CHUẨN SẢN PHẨM CỬA CUỐN NAN NHÔM

Dùng cho cửa: E50i/ E50i.PC; E51i / E51i.PC; E52i / E52i.PC

Mã: TC-01/CC.E50i-E51i-E52i

Lần ban hành: 02

Áp dụng từ: 01/08/2024

I Thân cửa, quy cách							
1	Mặt cắt nan, Lỗ thoáng, Headroom						
		E50i / E50i.PC		E51i / E51i.PC		E52i / E52i.PC	
2	Vật liệu thân cửa	Nhôm 6063 T5		Nhôm 6063 T5		Nhôm 6063 T5	
3	Nan cửa	Nan 2 lớp dày 0.9-1.05mm ±5%		Nan 2 lớp dày 1.0-1.15mm ±5%		Nan 2 lớp dày 1.2-1.3mm ±5%	
4	Bề mặt sơn	Sơn tĩnh điện ngoài trời cao cấp		Sơn tĩnh điện ngoài trời cao cấp		Sơn tĩnh điện ngoài trời cao cấp	
5	Màu sắc	#03 (cafe), #05 (ghi sáng), #07 (ghi đậm, sản xuất tại HY)		#02 (vàng kem), #05 (ghi sáng)		#03 (cafe), #05 (ghi sáng)	
6	Cải nan PC (nếu có)	Cải PC mẫu M1, M2, M3, M4, M5, M6; Hàng PC trên cùng ≤ (Hpb - 900mm)					
7	Lỗ thoáng	5x50x30mm, hình lục giác dài (hình thoi), xếp kiểu so le					
8	Vị trí lỗ cuốn	Trong/Ngoài					
9	Bộ bít đầu nan	Nhựa kỹ thuật					
10	Gioăng lồng giảm chấn	Gioăng trên 5x7mm, độ dài 300mm/cái; Gioăng dưới 4x5mm, độ dài 300mm/cái					
11	Thanh đáy	Bộ thanh đáy TD460+461+462, nhôm sơn tĩnh điện					
12	Gioăng đáy	Nhựa PVC					
13	Cao x Rộng phủ bì tối đa	S25m2 = H5.0m x W5.0m		S27.5m2 = H5.0m x W5.5m		S36m2 = H6.0m x W6.0m	
14	Cao x Rộng phủ bì tối thiểu	S7.0m2 = H2.5m x W2.8m		S7.0m2 = H2.5m x W2.8m		S7.0m2 = H2.5m x W2.8m	
15	Tem cửa	Tem ALUROLL					
16	In chữ điện tử	Theo quy định					
17	Bao gói	Bọc carton tiêu chuẩn					
II Lựa chọn bộ tời, Trục đồng bộ							
	Loại cửa	E50i / E50i.PC		E51i / E51i.PC		E52i / E52i.PC	
1	Model bộ tời \ Diện tích giới hạn \ Chiều cao giới hạn \ Khoảng cách gá sau ray (KC) an toàn	S300 \ S 21m2 \ Hpb max \ sau ray 110mm S500 \ S 35m2 \ Hpb max \ sau ray 110mm S800 \ S max \ Hpb max \ sau ray 110mm AK300A \ S 20.5m2 \ Hpb max \ sau ray 110mm AK500A \ S 34m2 \ Hpb max \ sau ray 110mm AK800A \ S max \ Hpb max \ sau ray 110mm AH300A \ S 21m2 \ Hpb max \ sau ray 105mm AH500A \ S 35m2 \ Hpb max \ sau ray 105mm AH800A \ S max \ Hpb max \ sau ray 105mm		S300 \ S 19m2 \ Hpb 6.0m \ sau ray 110mm S500 \ S 32m2 \ Hpb 6.0m \ sau ray 110mm S800 \ S max \ Hpb max \ sau ray 110mm AK300A \ S 19m2 \ Hpb 6.0m \ sau ray 110mm AK500A \ S 31m2 \ Hpb 6.0m \ sau ray 110mm AK800A \ S max \ Hpb max \ sau ray 110mm AH300A \ S 19m2 \ Hpb max \ sau ray 105mm AH500A \ S 32m2 \ Hpb max \ sau ray 105mm AH800A \ S max \ Hpb max \ sau ray 105mm		S300 \ S 17m2 \ Hpb 6.0m \ sau ray 110mm S500 \ S 29m2 \ Hpb 6.0m \ sau ray 110mm S800 \ S 45m2 \ Hpb max \ sau ray 110mm AK300A \ S 17m2 \ Hpb 6.0m \ sau ray 110mm AK500A \ S 28.5m2 \ Hpb 6.0m \ sau ray 110mm AK800A \ S 45m2 \ Hpb max \ sau ray 110mm AH300A \ S 17m2 \ Hpb 6.4m \ sau ray 105mm AH500A \ S 29m2 \ Hpb 6.4m \ sau ray 105mm AH800A \ S 45m2 \ Hpb max \ sau ray 105mm	
2	Phụ kiện của bộ tời đồng bộ	Bộ tời đồng AH / AK : 01 Motor, 01 Hộp điều khiển AA803.P (cho AH / AK đảo chiều không dây), 02 Tay điều khiển DK1, 01 Bộ nút bấm Âm tường AT2.P, 01 Bộ mặt bích (Mặt bích chính; Giá T, gổì đỡ, bít đầu trục nhựa/ Mặt bích phụ, đầu trục thép) Bộ tời đồng S : 01 Motor, 01 Hộp điều khiển AA806, 02 Tay điều khiển DK3, 01 Còi C6, 01 Camera, 01 Nút bấm Âm tường AT6, 01 Bộ mặt bích (Mặt bích chính; Giá T, gổì đỡ, bít đầu trục nhựa/ Mặt bích phụ, đầu trục thép)					
3	Đảo chiều cho bộ tời đồng bộ	Bộ tự ngắt (tự dừng) cho bộ tời AH / AK / S Đảo chiều không dây dùng cho bộ tời AH / AK (đảo chiều không dây)					
	Lựa chọn nhanh Bộ tời AH / AK / S	Wpb (mm)					
		2800-3500	3501-4000	4001-4500	4501-5000	5001-5500	5501-6000
4	Hpb (mm)	E50i / E50i.PC					
		2500-2800	AH / AK / S300	AH / AK / S300	AH / AK / S300	AH / AK / S300	
		2801-3200	AH / AK / S300	AH / AK / S300	AH / AK / S300	AH / AK / S300	
		3201-3600	AH / AK / S300	AH / AK / S300	AH / AK / S300	AH / AK / S300	
		3601-4000	AH / AK / S300	AH / AK / S300	AH / AK / S300	AH / AK / S300	
		4001-4400	AH / AK / S300	AH / AK / S300	AH / AK / S300	AH / AK / S500	
		4401-4800	AH / AK / S300	AH / AK / S300	AH / AK / S500	AH / AK / S500	
		4801-5000	AH / AK / S300	AH / AK / S300	AH / AK / S500	AH / AK / S500	
	Hpb (mm)	E51i / E51i.PC					
		2500-2800	AH / AK / S300	AH / AK / S300	AH / AK / S300	AH / AK / S300	AH / AK / S300
2801-3200		AH / AK / S300	AH / AK / S300	AH / AK / S300	AH / AK / S300	AH / AK / S300	
3201-3600		AH / AK / S300	AH / AK / S300	AH / AK / S300	AH / AK / S300	AH / AK / S500	
3601-4000		AH / AK / S300	AH / AK / S300	AH / AK / S300	AH / AK / S500	AH / AK / S500	
4001-4400		AH / AK / S300	AH / AK / S300	AH / AK / S500	AH / AK / S500	AH / AK / S500	
4401-4800		AH / AK / S300	AH / AK / S500	AH / AK / S500	AH / AK / S500	AH / AK / S500	
4801-5000		AH / AK / S300	AH / AK / S500	AH / AK / S500	AH / AK / S500	AH / AK / S500	
Hpb (mm)	E52i / E52i.PC						
	2500-2800	AH / AK / S300	AH / AK / S300	AH / AK / S300	AH / AK / S300	AH / AK / S300	AH / AK / S300
	2801-3200	AH / AK / S300	AH / AK / S300	AH / AK / S300	AH / AK / S300	AH / AK / S500	AH / AK / S500
	3201-3600	AH / AK / S300	AH / AK / S300	AH / AK / S300	AH / AK / S500	AH / AK / S500	AH / AK / S500
	3601-4000	AH / AK / S300	AH / AK / S300	AH / AK / S500	AH / AK / S500	AH / AK / S500	AH / AK / S500
	4001-4400	AH / AK / S300	AH / AK / S500	AH / AK / S500	AH / AK / S500	AH / AK / S500	AH / AK / S500
	4401-4800	AH / AK / S300	AH / AK / S500	AH / AK / S500	AH / AK / S500	AH / AK / S500	AH / S500 \ AK800
	4801-5200	AH / AK / S500	AH / AK / S500	AH / AK / S500	AH / AK / S500	AH / S500 \ AK800	AH / AK / S800
	5201-5600	AH / AK / S500	AH / AK / S500	AH / AK / S500	AH / AK / S500	AH / AK / S800	AH / AK / S800
	5601-6000	AH / AK / S500	AH / AK / S500	AH / AK / S800	AH / AK / S800	AH / AK / S800	AH / AK / S800
5	Trục	Ø113.5x2.5 mạ kẽm				Ø113.5x4 sơn/mạ kẽm	
6	Dài trục	Chiều dài trục tiêu chuẩn = Wpb + 100mm					
7	Pully	P230S					
8	Bên phụ	Gổì đỡ, bít đầu trục nhựa					
		Mặt bích phụ, đầu trục thép cho cửa có S >= 30m2					
III Ray							
1	Lựa chọn tiêu chuẩn						
1.1	Ray nhôm U85iNS (tiêu chuẩn)	Nhôm 6063 T5 sơn tĩnh điện màu #07 (ghi đậm), kích thước mặt cắt 85x27mm, Wpb = Wtt + 170mm, gioăng giảm chấn 5x5mm					
2	Lựa chọn thêm						
2.1	Ray nhôm hộp U105NS	Nhôm 6063 T5 sơn tĩnh điện màu #07 (ghi đậm), kích thước mặt cắt 105x39mm, Wpb = Wtt + 210mm, gioăng giảm chấn 5x5mm					
IV Phụ kiện lựa chọn thêm							
1	Lưu điện (UPS)	P1000/ E1000 (dùng cho bộ tời 200/300/500); P2000/ E2000 (dùng cho bộ tời 200/300/500/800), P3000 (dùng cho bộ tời 800/1000)					
2	Còi báo động	C2 dùng HDK AA803; C2.P dùng HDK AA803.P					
3	Mạch đèn báo sáng	MD dùng cho HDK AA803/AA803.P					
4	Miếng đón ray	Con lăn đầu ray					
5	Chống nắng	Chống nắng nhập khẩu					

Ghi chú:

- Hpb: Tính từ cos 0 đến đỉnh mặt bích, nan từ đây đâm tới đỉnh lỗ cuốn ở trạng thái dẫn hồ phần móc nan; Wpb tính từ gáy ray bên này sang gáy ray bên kia
- Các thông số có thể thay đổi mà không cần phải báo trước; thông số độ dày và trọng lượng của nan là giá trị trung bình ±5% sai số do công nghệ đùn ép nhôm.
- Khi khách hàng có yêu cầu đặt "Cửa ngoài tiêu chuẩn kích thước quy định" thì phải có xác nhận của phòng QLDH thuộc Austdoor và phải chịu các chi phí phát sinh liên quan
- Do tiêu chuẩn chiều dài trục và ray, trong một số trường hợp trục và ray sẽ được hàn nối nhưng vẫn đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật và điều kiện bảo hành của Nhà sản xuất.
- Vật tư đồng bộ bộ tời và lựa chọn thêm tham khảo bảng tiêu chuẩn bộ tời mã TC-01/BT

